

Số: 89/KH-UBND

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển thể dục thể thao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 -2025

PHẦN I
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO
TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các Ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và địa phương, sự nghiệp thể dục thể thao (TDTT) của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực: Phong trào TDTT quần chúng có bước phát triển mạnh mẽ, đa dạng; số lượng gia đình và quần chúng nhân dân tham gia rèn luyện sức khỏe, tập luyện TDTT thường xuyên ngày càng tăng; thể thao thành tích cao tiếp tục giữ vững thành tích tại các giải vô địch toàn quốc hàng năm và Đại hội thể thao toàn quốc, đạt nhiều huy chương tại các giải thế giới, châu Á, Đông Nam Á; công tác xã hội hóa TDTT được quan tâm triển khai thực hiện có tác động tích cực, tạo chuyển biến rõ rệt, huy động được tiềm năng, nguồn lực, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo phục vụ các hoạt động TDTT, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa thể thao, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thể dục, thể thao cho mọi người:

- Phong trào TDTT quần chúng có bước phát triển mạnh mẽ, đa dạng; số lượng người tham gia rèn luyện sức khỏe, tập luyện TDTT thường xuyên ngày càng tăng; hình thức, nội dung tập luyện, thi đấu TDTT phong phú, gắn liền với các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước và địa phương, thu hút hàng chục ngàn lượt người tham gia hàng năm, đã góp phần làm phong phú đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân và mang lại lợi ích thiết thực nâng cao sức khỏe, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh. Các chỉ tiêu về TDTT cho mọi người đạt và vượt so với chỉ tiêu đặt ra. Đến năm 2020, có trên 28% gia đình thể thao và 37% dân số tập luyện TDTT thường xuyên. Các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian truyền thống được duy trì và phát triển.

- Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học ngày càng phát triển, dần đi vào nề nếp; chú trọng việc chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể lực, xây dựng nếp sống lành mạnh, đẩy lùi tệ nạn, giáo dục nhân cách lối sống, bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh, góp phần đào tạo năng khiếu, phát hiện các tài năng thể thao. Đội ngũ giáo viên, giảng viên TDTT ở các trường học thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến

thức, năng lực chuyên môn từng bước đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Công tác rèn luyện TDTT trong lực lượng vũ trang đã đi vào nề nếp và được kiểm tra thường xuyên theo định kỳ hàng năm, đảm bảo cho các cán bộ, chiến sĩ có thể lực tốt, chiến đấu bảo vệ tổ quốc, bảo vệ an ninh xã hội; lãnh đạo các đơn vị luôn quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác huấn luyện và thi đấu cho cán bộ, chiến sĩ; tích cực tham gia các hoạt động TDTT do các sở, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương tổ chức;

- Phong trào TDTT trong cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động luôn được quan tâm và ngày càng phát triển. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự giác luyện tập TDTT ngày càng đông. Các hoạt động TDTT được mọi người thường xuyên tham gia tập luyện, thi đấu giao lưu đã tạo nên không khí vui tươi, phấn khởi, lành mạnh, đoàn kết, nâng cao thể lực và sức khỏe góp phần phục vụ tốt sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

- Phong trào TDTT người cao tuổi phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng. Một số hoạt động TDTT của người cao tuổi thu hút đông các cụ tham gia là: Thể dục dưỡng sinh, Đi bộ, Bóng chuyền hơi, Cầu lông, Bóng bàn... Song song với phát triển phong trào TDTT người cao tuổi, tỉnh cũng luôn quan tâm đến hoạt động TDTT của người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông qua hoạt động TDTT nhằm khuyến khích và động viên những người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vượt qua khó khăn, hòa nhập cộng đồng.

- Một số chỉ tiêu về TDTT cho mọi người đạt được trong giai đoạn 2015 – 2020 (*phụ lục 1*).

2. Thể thao thành tích cao:

- Thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư, phát triển phù hợp với xu thế của cả nước; một số môn thể thao truyền thống của tỉnh đã đạt trình độ cao so với trong nước, số vận động viên được đào tạo hàng năm đều tăng lên: Năm 2015 đào tạo 423 HLV, VĐV đến năm 2020 là 538 HLV, VĐV (*phụ lục 2*).

- Thành tích đã có bước đột phá, tham gia giải thể thao quốc gia, quốc tế đạt những kết quả đáng khích lệ, đã có nhiều vận động viên đạt huy chương vàng ở giải thể thao Đông Nam Á, châu Á và thế giới. Trung bình hàng năm cử trên 400 lượt vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao khu vực, quốc gia và quốc tế, đạt từ 350 - 400 huy chương, trong đó đạt 10 – 15 huy chương quốc tế (*phụ lục 3*).

- Đạt chỉ tiêu 12 hạng đầu toàn đoàn tại Đại hội thể thao toàn quốc 2014, 2018 (đạt chỉ tiêu: 2014 hạng 11; 2018 hạng 13).

- Chỉ tiêu 5 hạng đầu tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc 2015, 2019 (đạt chỉ tiêu 2015 hạng 5; 2019 dôi do dịch Covid - 19).

- Giữ vững thế mạnh các môn thể thao: Bóng đá trẻ, Đá cầu, Xe đạp, Judo, Bì sắt, Cờ vua, Karate.

- Đạt chỉ tiêu phát triển các môn tiềm năng: Taekwondo, Cầu mây, Bắn cung, riêng 02 môn Bóng bàn và Quần vợt không đạt.

- 02 môn thể thao cơ bản là Điền kinh và Bơi lội chưa đạt chỉ tiêu.

3. Xã hội hóa thể thao:

Hiện toàn tỉnh có 01 nhà thi đấu, 05 nhà tập, 154 sân bóng đá 5 người cỏ nhân tạo, 06 sân quần vợt, 19 hồ bơi cố định, 40 phòng tập thể thao, còn lại rất nhiều sân bãi TDTT do tư nhân đầu tư với qui mô nhỏ như: sân bóng chuyền, sân cầu lông, bóng bàn, bi da, phòng tập thẩm mỹ - thể hình. Ngoài việc đầu tư các công trình văn hoá, thể thao, hàng năm các cá nhân, tổ chức đã đóng góp, tài trợ kinh phí, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện và tổ chức các hoạt động thi đấu TDTT ước hàng chục tỷ đồng. Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực thể thao thành tích cao bước đầu đã tạo được động lực góp phần phát triển thể thao và huy động nguồn lực hỗ trợ công tác đào tạo và tham dự các giải thể thao như: Xe đạp và Bóng đá hạng nhất quốc gia, bình quân mỗi năm đạt gần 20 tỉ đồng (Công ty Cổ Phần phát triển Bóng đá Đồng Tháp, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Đồng Tháp và Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco).

4. Hệ thống cơ sở vật chất thể dục thể thao:

- Cấp tỉnh: Có 01 sân vận động, 01 nhà thi đấu đa năng, 2 hồ bơi (01 hồ 50m và 01 hồ 25m), 01 nhà tập luyện các môn võ. Hiện chỉ có nhà tập các môn võ mới được xây dựng, các công trình còn lại xây dựng từ năm 2000 đã xuống cấp nghiêm trọng, đang được tiến hành duy tu, sửa chữa.

- Cấp huyện: Chưa có khu trung tâm thể thao nào được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh (gồm 3 công trình: nhà thi đấu, sân bóng đá 11 người và hồ bơi), hầu hết chỉ có 01 sân bóng đá 11 người nhưng cũng chưa đủ chuẩn (mặt bằng sân còn thấp chưa có hệ thống thoát nước khi mùa mưa lũ), riêng huyện Tam Nông và huyện Cao Lãnh chưa có sân bóng đá 11 người. Các huyện Lai Vung, Tháp Mười và Lấp Vò có thêm 1 nhà tập luyện, thi đấu TDTT; hiện các công trình văn hoá, TDTT về cơ bản phục vụ được một phần nhu cầu tập luyện, thi đấu các giải thể thao cấp huyện, về mặt tiêu chuẩn kỹ thuật nhiều công trình chưa đảm bảo quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Cấp xã: Các công trình văn hoá, thể thao cấp xã chủ yếu là các sân tập, phòng tập TDTT đơn giản. Hiện có: 27 sân bóng đá 11 người do nhà nước quản lý, các sân bãi còn lại hầu hết đều do tư nhân tự đầu tư khai thác theo phương thức cung ứng dịch vụ TDTT (phụ lục 4).

5. Đầu tư ngân sách nhà nước:

- Hàng năm, Nhà nước luôn tăng mức đầu tư kinh phí chi thường xuyên nhằm phát triển mạnh mẽ phong trào thể thao từ tỉnh đến cơ sở. Đầu tư cho thể thao thành tích cao ưu tiên cho các môn thể thao mũi nhọn và một số môn Olympic, thực hiện chế độ khen thưởng, đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên phù hợp với tình hình thực tế và mặt bằng chung của các tỉnh trong khu vực.

- Số liệu chi ngân sách nhà nước hàng năm cho sự nghiệp TDTT giai đoạn 2015 – 2020, bao gồm kinh phí hoạt động thể thao phong trào, phổ cập bơi phòng chống đuối nước trẻ em, thể thao thành tích cao và đào tạo bóng đá trẻ, như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng số	Năm					
			2015	2016	2017	2018	2019	2020
1	Kinh phí theo Kế hoạch	192.590	27.500	30.000	31.350	32.967	34.455	36.318
2	Kinh phí bố trí	255.975	37.216	34.457	36.483	41.083	42.030	54.706

III. TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại:

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc phát triển TDTT; việc triển khai, cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết, chủ trương, đường lối của đảng và nhà nước ở một số địa phương còn chậm so với yêu cầu đề ra, dẫn đến hiệu quả của hoạt động TDTT còn hạn chế.

- Phong trào TDTT quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực nhưng chưa đều, chỉ tập trung ở những khu vực trung tâm, đông dân cư; ở những vùng sâu, vùng xa còn thiếu nhiều về dụng cụ, trang bị tập luyện. Giáo dục thể chất và TDTT trường học tuy đã tiến bộ nhiều trong những năm gần đây, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Cơ sở vật chất các cấp trường học chưa được xây dựng đồng bộ.

- Thể thao thành tích cao tuy đã có những bước phát triển, đạt được một số mục tiêu đề ra nhưng chưa vững chắc, nhiều môn thể thao có lợi thế nhưng thiếu huấn luyện viên giỏi, việc ứng dụng khoa học công nghệ y học TDTT vào công tác đào tạo, huấn luyện còn hạn chế. Chính sách thu hút, đãi ngộ tài năng thể thao chưa đủ mạnh dẫn đến việc một số vận động viên tài năng của tỉnh rời địa phương để tham gia thi đấu cho các tỉnh khác có chế độ đãi ngộ cao.

- Cơ sở vật chất phục vụ cho việc luyện tập và thi đấu còn thiếu, lạc hậu, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân; việc quy hoạch đất đai cho TDTT ở cơ sở còn chưa được quan tâm đúng mức; kinh phí dành cho hoạt động TDTT ở cơ sở còn thấp làm ảnh hưởng đến việc tổ chức và tham dự các giải thể thao. Một vài địa phương lấy sân bãi thể thao xây trụ sở, trường học hoặc sử dụng vào những mục đích khác, chưa tái đầu tư sân bãi mới để phục vụ nhu cầu tập luyện của nhân dân (phụ lục 5).

- Ngân sách sự nghiệp TDTT các cấp trong những năm qua tuy có tăng, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển TDTT của tỉnh, nhất là ngân sách đầu tư để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật TDTT ở cơ sở.

- Đội ngũ cán bộ phụ trách chuyên môn TDTT cấp cơ sở xã, phường, thị trấn thường xuyên biến động do công tác tổ chức cán bộ và kiêm nhiệm nhiều việc; còn nhiều cán bộ chưa đúng chuyên ngành TDTT, còn hạn chế trong công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền.

2. Nguyên nhân:

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng ở một số địa phương, nhất là cấp cơ sở, chưa nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của công tác TDTT, chưa thực sự coi công tác TDTT là một nhiệm vụ quan trọng trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội dài hạn và hàng năm của địa phương. Sự phối hợp, chỉ đạo công tác TDTT giữa các ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ và chưa thường xuyên.

- Chưa chú trọng đầu tư cho khoa học, công nghệ và y học thể thao; thiếu thiết bị khoa học kỹ thuật và cán bộ khoa học có đủ năng lực, trình độ để ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại vào công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên.

- Công tác phối hợp giữa các ngành chức năng trong tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp về giải pháp thực hiện có lúc chưa kịp thời, công tác tuyên truyền, vận động chưa được thường xuyên, liên tục nên chưa tạo được chuyển biến mạnh trong các phong trào TDTT ở địa phương.

- So với mục tiêu của Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 19/5/2014 về việc thực hiện “Chiến lược phát triển Bóng đá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 19/5/2014 về phát triển TDTT tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020, các công trình TDTT cấp huyện và các công trình thể thao đối với cấp xã hiện nay chưa thực hiện được vì gặp nhiều khó khăn về vốn và quỹ đất của địa phương.

- Chưa có cơ chế, chính sách để khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể đầu tư phát triển lĩnh vực TDTT.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Phát triển toàn diện TDTT cả về quy mô và chất lượng; khuyến khích và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp TDTT. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phong trào TDTT trong lực lượng vũ trang, cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc; đẩy mạnh công tác thể thao trong trường học, làm nền tảng cơ bản để phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo vận động viên tài năng thể thao, gắn kết đào tạo các tuyển, các lớp kế cận một cách đồng bộ; thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp theo hướng tiên tiến, bền vững, phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao thành tích thi đấu, giữ vững vị trí hạng 1-3 trong khu vực các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và hạng 15 so với cả nước.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi TDTT làm điều kiện cơ bản đảm bảo cho TDTT quần chúng phát triển bền vững. Đến năm 2025, phần đầu các trường học, xã, phường, thị trấn có đủ cơ sở vật chất TDTT phục vụ việc sinh hoạt và tập luyện của học sinh, sinh viên và nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Thể dục thể thao cho mọi người:

Stt	Chỉ tiêu (%)	Năm				
		2021	2022	2023	2024	2025
01	Tỷ lệ người tập thể dục thể thao thường xuyên (so với dân số)	37,5	38	38,5	39	40
02	Tỷ lệ gia đình thể thao	28,5	29	30	31	32
03	Số CLB thể dục thể thao	1.354	1.366	1.378	1.390	1.402
04	Tỷ lệ phổ cập bơi trẻ em (so với số trẻ em chưa biết bơi trong độ tuổi từ 7 – 15)	62	64	66	68	70
05	Tỷ lệ trường học đảm bảo công tác giáo dục thể chất	100	100	100	100	100
06	Tỷ lệ trường tổ chức tập luyện TDTT ngoại khóa	47	49	51	53	55
07	Tỷ lệ HS các cấp đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định	99	99	99,5	99,5	100
08	Tỷ lệ chiến sĩ quân đội đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo quy định	100	100	100	100	100
09	Tỷ lệ chiến sĩ công an đạt tiêu chuẩn chiến sĩ công an khỏe theo quy định	100	100	100	100	100
10	Tỷ lệ CNVC-LĐ tập luyện TDTT thường xuyên	81	82	83	84	85
11	Tỷ lệ người cao tuổi tập luyện TDTT	72	74	76	78	80

2.2. Thể thao thành tích cao:

Stt	Chỉ tiêu	Năm				
		2021	2022	2023	2024	2025
01	Số môn thể thao được đào tạo	16	16	16	16	16
02	Tổng số HLV, VĐV đào tạo	525	550	575	590	600
	- Tuyển tuyển	71	86	87	88	93
	- Tuyển trẻ	158	168	178	180	179
	- Tuyển năng khiếu	296	296	310	322	328
03	Số VĐV cấp cao	64	66	70	70	73
	- Kịch bản	34	35	37	37	39
	- Cấp 1	30	31	33	33	34
04	Tổng số HLV					
	- Tuyển tuyển	11	11	11	11	11
	- Tuyển trẻ	20	20	20	20	20

	- Tuyển năng khiếu	30	30	30	30	30
	- Tuyển năng khiếu trọng điểm	119	119	119	119	119
05	Tổng số huy chương đạt được					
	+ Giải khu vực và quốc gia	337	345	353	357	363
	- Huy chương vàng	105	107	109	110	112
	- Huy chương bạc	102	105	109	110	112
	- Huy chương đồng	130	133	135	137	139
	+ Giải thể thao quốc tế	15	10	18	11	15
	- Huy chương vàng	8	4	8	4	8
	- Huy chương bạc	3	3	5	3	3
	- Huy chương đồng	4	3	5	4	4
06	Thứ hạng tại HKPD toàn quốc				Phần đầu hạng 10	
07	Thứ hạng tại Đại hội TTTQ		Phần đầu hạng 15			

2.3. Quy hoạch đất đai, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho TDTT:

* Đến 2023:

- Các huyện, xã đều có quy hoạch quỹ đất đủ chuẩn theo quy định dành cho hoạt động TDTT. Từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật TDTT trong trường học và các lực lượng vũ trang, ưu tiên xây dựng các nhà tập, bể bơi.

- Cấp tỉnh: Duy tu, bảo dưỡng các công trình hiện có tại khu Liên hợp TDTT tỉnh, phủ nhựa tổng hợp đường chạy Điền kinh, Cải tạo nâng cấp mặt cỏ các sân Bóng đá Cao Lãnh, An Bình, Trường năng khiếu, Hồ bơi....

- Cấp huyện: Tất cả 12/12 đơn vị có 2/3 công trình TDTT cơ bản (sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi); đến năm 2025 có 12/12 đơn vị có đủ cả 3 công trình cơ bản theo tiêu chuẩn.

- Cấp xã: Tập trung đầu tư khu tổ hợp công trình TDTT theo phương thức xã hội hóa.

- Khu thể thao khóm, ấp, địa điểm tập luyện TDTT công cộng (vườn hoa, công viên...) được đầu tư trang thiết bị tập luyện đơn giản ngoài trời như: Xà đơn, xà kép...

* Đến năm 2023, có 50% đơn vị có 2/3 công trình TDTT cơ bản (sân bóng đá, nhà tập luyện, bể bơi)

* Đến năm 2025:

- Cấp xã: Có 60% - 80% đơn vị hoàn thành đủ 3 công trình thể thao cơ bản.

- Cấp huyện: Có 12/12 đơn vị có đủ cả 3 công trình cơ bản theo tiêu chuẩn

2.4. Xã hội hóa:

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hạ tầng văn hoá, TDTT, phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ văn hoá, TDTT đáp ứng nhu cầu luyện tập, sinh hoạt, thi đấu của quần chúng nhân dân.

- Ban hành chính sách khuyến khích thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất, công trình văn hoá, TDTT. Linh hoạt cơ chế, chính sách, hình thức xã hội hóa đầu tư cơ sở vật chất văn hóa, thể thao: BOT, PPP.

II. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng và phát triển TDTT cho mọi người:

1.1. Phát triển TDTT quần chúng:

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động mọi đối tượng quần chúng nhân dân tham gia tập luyện và thi đấu TDTT nhằm nâng cao sức khỏe để học tập, lao động và bảo vệ tổ quốc. Phát triển đa dạng các loại hình tập luyện và hoạt động TDTT mang tính phổ biến đối với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi, giúp người dân tự chọn cho mình một môn thể thao yêu thích hoặc nội dung, hình thức tập luyện phù hợp để rèn luyện hàng ngày.

- Tăng tỉ lệ số người tập luyện TDTT thường xuyên trong mọi đối tượng; xây dựng và phát triển gia đình thể thao, câu lạc bộ TDTT, nâng cao sức khỏe và đời sống văn hóa của người dân.

- Khôi phục và phát triển 04 môn thể thao phong trào: Bóng đá, Bóng chuyền, bơi, điền kinh. Cải tiến hệ thống giải thể thao phong trào cấp tỉnh. Tổ chức giải thể thao theo cụm, khu vực để phát triển phong trào, đồng thời phát hiện, bồi dưỡng đào tạo tài năng thể thao. Khai thác hiệu quả các hồ bơi của nhà nước và tư nhân đầu tư phục vụ Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em.

- Khai thác bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian, từng bước đưa các môn này vào các hoạt động lễ hội truyền thống, ngày hội văn hóa – thể thao, Đại hội TDTT các cấp, nhằm đẩy mạnh phong trào TDTT, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi TDTT làm điều kiện cơ bản đảm bảo cho TDTT quần chúng phát triển bền vững. Đến năm 2025, phần đầu các trường học, xã, phường, thị trấn có đủ cơ sở vật chất TDTT phục vụ việc sinh hoạt và tập luyện của học sinh, sinh viên và nhân dân.

- Đổi mới hoàn thiện hệ thống tổ chức thi đấu các giải thể thao, hội thi thể thao cho mọi người từ huyện đến cơ sở. Tổ chức tốt Đại hội thể thao các cấp tiến tới Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên TDTT, xây dựng mạng lưới hướng dẫn viên, vận động viên làm nòng cốt cho phong trào TDTT quần chúng; thành lập câu lạc bộ TDTT phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và nhu cầu tập luyện của các đối tượng cư trú trên địa bàn xã, phường, thị trấn gắn với trường học, các điểm vui chơi và các thiết chế văn hóa tại cơ sở..

1.2. Phát triển thể dục thể thao trong trường học:

- Phối hợp với Ngành Giáo dục đào tạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học, làm cho việc tập luyện TDTT trở thành thói quen sinh hoạt hàng ngày của hầu hết thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, góp phần nâng cao thể lực, trí lực cho học sinh, sinh viên, chuẩn bị thể hệ tương lai thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tổ chức tốt các giải thể thao cho học sinh, sinh viên và Hội khỏe Phù Đổng các cấp (cấp trường mỗi năm 1 lần, cấp huyện, tỉnh 2 năm/ lần).

- Nâng cao chất lượng dạy và học thể dục chính khóa, phát triển hoạt động thể thao ngoại khóa có nề nếp, bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện cho học sinh, sinh viên; xây dựng phát triển các loại hình câu lạc bộ thể thao trường học, đảm bảo các trường học đều có câu lạc bộ TDTT. Chú trọng việc phát hiện, bồi dưỡng tài năng thể thao ngay từ cấp tiểu học để làm tiền đề cho công tác đào tạo lực lượng thể thao thành tích cao về lâu dài.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị TDTT trường học phục vụ cho hoạt động ngoại khóa, từng bước hình thành các tổ hợp TDTT ở xã, phường thị trấn gắn với trường học, điểm vui chơi giải trí của thanh thiếu niên và các thiết chế văn hóa tại cơ sở. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp ủy và chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư cơ sở vật chất, quy hoạch đất cho thể thao trường học.

- Thực hiện “Chương trình phổ cập bơi phòng, chống đuối nước” trong học sinh phổ thông từ 7 đến 15 tuổi, từng bước đưa môn bơi vào chương trình giảng dạy tự chọn đối với các trường tiểu học có hồ bơi.

- Tổ chức việc dạy và học môn võ Vovinam và Võ thuật cổ truyền Việt Nam trong các trường phổ thông, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng cấp học và trình độ đào tạo.

1.3. Phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang, công chức, viên chức, nông dân, phụ nữ, thanh niên, thiếu niên, người cao tuổi, người lao động:

- Đẩy mạnh phong trào TDTT trong lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Phát triển hệ thống các câu lạc bộ TDTT và dịch vụ thể thao trong ngành, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ tiếp cận với hoạt động TDTT; hằng năm tổ chức các giải thể thao, hội thao trong lực lượng quân sự và công an để kiểm tra đánh giá chất lượng rèn luyện thân thể, góp phần nâng cao kỹ năng tác nghiệp, chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

- Duy trì phong trào tập luyện TDTT trong khối cán bộ, công nhân viên chức. Mỗi cơ quan hình thành 1- 2 câu lạc bộ TDTT thu hút cán bộ, công nhân viên chức tham gia tập luyện. Duy trì tổ chức các giải thể thao, Hội thao dành cho cán bộ, công nhân viên chức, người lao động trong toàn tỉnh. Ký kết chương trình công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành hữu quan để phát triển sự nghiệp TDTT.

- Xây dựng phong trào "Khỏe để lập nghiệp và giữ nước" trong thanh thiếu niên - nhi đồng, làm nòng cốt cho cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Gắn việc xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong thanh, thiếu niên với phòng, chống và bài trừ các tệ nạn xã hội.

- Phát triển mạnh mẽ phong trào tập luyện TDTT trong phụ nữ với phương châm "mỗi phụ nữ chọn cho mình một môn thể thao thích hợp để tập hàng ngày".

- Vận động nông dân mỗi người tự chọn cho mình một môn thể thao thích hợp để tập luyện vì sức khỏe. Đổi mới và nâng cao chất lượng các giải thể thao nông dân, mở rộng hình thức và nội dung tổ chức các giải thi đấu thể thao phù hợp với đối tượng để thu hút ngày càng đông đảo nông dân tham gia.

- Động viên, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người cao tuổi tập luyện TDTT để khôi phục sức khỏe, nâng cao tuổi thọ; phát triển ngày càng nhiều câu lạc bộ, nhóm tập luyện TDTT của người cao tuổi, các câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời. Duy trì hàng năm Hội thao người cao tuổi từ cơ sở đến tỉnh.

2. Thể thao thành tích cao:

- Trên cơ sở phát huy nền tảng truyền thống của từng bộ môn, tận dụng các yếu tố thuận lợi về điều kiện cơ sở vật chất và phẩm chất năng lực của đội ngũ huấn luyện viên, từ năm 2021 đến 2025 cần tiếp tục đầu tư đào tạo và phát triển 16 môn thể thao thành tích cao gồm 525 đến 600 HLV, VĐV (*phụ lục 6*). Trong quá trình thực hiện kế hoạch tùy tình hình thực tế phát triển chuyên môn của từng tuyển, từng môn thể thao có thể điều chỉnh số lượng vận động viên giữa các tuyển, các môn nhằm đảm bảo công tác đào tạo đạt hiệu quả cao nhất. Cụ thể như sau:

+ Năm 2022: Tiếp tục duy trì đào tạo lực lượng 16 môn thể thao như năm 2021, cùng với việc tăng số lượng 25 vận động viên ở các môn Xe đạp, Karate, Judo, Đá cầu, Bì sắt, Cờ vua, Canoeing, Cầu mây, Điền kinh, Bắn cung, trong đó có 10 vận động viên trẻ, 15 vận động viên tuyển nhằm mục đích tập trung lực lượng cho các môn tham dự Đại hội thể thao toàn quốc 2022 giành huy chương, các môn còn lại ổn định lực lượng nâng cao chuyên môn đào tạo để tham gia thi đấu các giải khu vực và trẻ quốc gia.

+ Năm 2023: Tiếp tục duy trì đào tạo lực lượng 16 môn thể thao như năm 2021, cùng với việc tăng số lượng 25 vận động viên ở các môn Karate, Judo, Taekwondo, Vovinam, Bì sắt, Cờ vua, Canoeing, Cầu mây, Bơi lội, Bắn cung, Cử tạ, trong đó có 13 vận động viên năng khiếu, 12 vận động viên trẻ nhằm mục đích củng cố các tuyển ở các môn đang phát triển tốt tạo điều kiện phát triển bền vững theo chu kỳ đào tạo thể thao thành tích cao; các môn còn lại ổn định lực lượng duy trì đào tạo tham gia các giải quốc gia và quốc tế.

+ Năm 2024: Tiếp tục duy trì đào tạo lực lượng 16 môn thể thao như năm 2021, cùng với việc tăng số lượng 15 vận động viên ở các môn Taekwondo, Canoeing, Cầu mây, Điền kinh, Bơi lội, Bắn cung, Cử tạ, trong đó có 12 vận động viên năng khiếu, 03 vận động viên trẻ nhằm mục đích tiếp tục củng cố các tuyển ở các môn đang phát triển tốt tạo điều kiện phát triển bền vững theo chu kỳ đào tạo thể thao thành tích cao; các môn còn lại ổn định lực lượng duy trì đào tạo tham gia các giải quốc gia và quốc tế.

+ Năm 2025: Tiếp tục duy trì đào tạo lực lượng 16 môn thể thao như năm 2021, cùng với việc tăng số lượng 10 vận động viên ở các môn Đá cầu, Taekwondo, Vovinam, Cờ vua, Canoeing, trong đó có 05 vận động viên năng khiếu, 05 vận động viên tuyển nhằm mục đích tiếp tục củng cố các tuyển ở các môn đang phát triển tốt tạo điều kiện phát triển bền vững theo chu kỳ đào tạo thể thao thành tích cao cùng các môn còn lại ổn định lực lượng duy trì đào tạo tham gia các giải quốc gia và quốc tế.

- Đào tạo lực lượng VĐV có đẳng cấp quốc gia và quốc tế, đóng góp nhiều VĐV cho đội tuyển quốc gia ở một số môn thể mạnh như: Bóng đá, xe đạp, đá cầu, bi sắt, judo, karate.... Đẩy mạnh công tác đào tạo và nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, huấn luyện viên, trọng tài, ứng dụng khoa học tiên tiến trong công tác quản lý, đào tạo cán bộ, vận động viên.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, tiếp tục giữ vững thế mạnh các môn thể thao thế mạnh truyền thống của tỉnh: Bóng đá, Đá cầu, Xe đạp, Judo, Bi sắt, Karate, Taekwondo.... Khẳng định vị trí là một trong những trung tâm mạnh của quốc gia; hàng năm cung cấp cho quốc gia nhiều VĐV ưu tú, tham gia thi đấu đạt thành tích cao tại các giải thể thao quốc tế.

- Quyết tâm khôi phục và phát triển bền vững 02 môn thể thao cơ bản là Điền kinh và Bơi lội.

- Kế hoạch, địa bàn mở lớp thể thao trọng điểm hàng năm 119 lớp cho 13 môn thể thao tại 12 huyện và thành phố dựa trên cơ sở thế mạnh truyền thống và phong trào TDTT của từng địa phương và môn thể thao đang đầu tư phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh nhằm mục đích phát triển phong trào TDTT sâu rộng trong quần chúng nhân dân đặc biệt là đối tượng thanh thiếu niên, song song với việc mở rộng hệ thống các câu lạc bộ, các lớp năng khiếu nghiệp dư, năng khiếu trọng điểm ở cơ sở nâng cao chuyên môn tuyển chọn vào các đội thể thao của tỉnh tham gia các giải thể thao khu vực, quốc gia (Vovinam, Cờ vua, Taekwondo, Bóng đá, Karate, Điền kinh, Bơi lội, Cầu lông...) làm tiền đề cho công tác phát hiện, bồi dưỡng và cung cấp vận động viên kế thừa để tuyển chọn và đào tạo thể thao thành tích cao; quy hoạch môn, số lượng vận động viên và địa điểm mở lớp thể thao trọng điểm ở cơ sở (*phụ lục 7*).

- Để hoàn thành nhiệm vụ mở các lớp thể thao trọng điểm tại cơ sở hàng năm cần được cấp bổ sung kinh phí (theo dự thảo kinh phí Sở Tài chính góp ý hàng năm chỉ có mở lớp thể thao trọng điểm của các môn Bóng đá, Điền kinh, Cầu mây và Vovinam).

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp khu liên hợp thể thao của tỉnh, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu huấn luyện nâng cao thành tích cho các môn thể thao trọng điểm và đăng cai tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp quốc gia và quốc tế.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa đối với đội ngũ các cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên, đặc biệt là vận động viên năng khiếu và đội tuyển.

- Ban hành các chính sách và chế độ đãi ngộ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thi đấu danh thứ hạng cao ở các giải vô địch quốc gia và quốc tế.

- Duy trì mô hình dạy học văn hóa tại Trung tâm có sự phối hợp và giám sát của ngành giáo dục đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho vận động viên tập luyện thi đấu thể thao thành tích cao đạt hiệu quả và gia đình phụ huynh yên tâm đồng thuận, xây dựng lớp năng khiếu trọng điểm, câu lạc bộ thể thao trường học, tăng cường các giải thể thao dành cho học sinh phục vụ cho Hội khỏe Phù Đổng, thể thao thành tích cao, thể thao mũi nhọn của tỉnh.

3. Xã hội hóa thể dục thể thao:

- Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động TDTT; tạo điều kiện thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp.

- Huy động mọi nguồn lực và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động, phát triển sự nghiệp TDTT, từng bước chuyển giao hoạt động tác nghiệp về thể thao cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp, cơ sở ngoài công lập thực hiện.

4. Đảm bảo các điều kiện phát triển:

Kiến tạo hệ thống tổ chức quản lý TDTT phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Xây dựng mới, nâng cấp, các cơ sở vật chất TDTT theo quy hoạch, đảm bảo tính hiện đại, cân đối, đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là cơ sở vật chất cho nâng cao thành tích thể thao và thể thao cho mọi người. Hình thành cơ sở nghiên cứu khoa học, y học TDTT để thúc đẩy các lĩnh vực hoạt động TDTT phát triển mạnh mẽ. Đổi mới toàn diện công tác thông tin tuyên truyền TDTT và coi đây là hoạt động quan trọng nhằm hỗ trợ cho các hoạt động khác đạt được kết quả và hiệu quả cao.

5. Phát triển cơ sở vật chất thể dục thể thao:

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các công trình, sân bãi TDTT hiện có do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu của quần chúng nhân dân. Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm đất sân bãi TDTT. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho thể thao trường học phân đấu theo quy chuẩn của quốc gia.

- Từng bước hình thành khu tổ hợp thể dục thể thao ở xã, phường thị trấn gắn với trường học, điểm vui chơi giải trí của thanh thiếu niên và các thiết chế văn hóa tại cơ sở.

- Kết hợp chặt chẽ xây dựng cơ sở vật chất TDTT trong chương trình nông thôn mới:

+ Cấp xã: Sân bóng đá (loại 11 người); 01 hồ bơi đơn giản (dành cho tập bơi trẻ em); Một số điểm, phòng tập TDTT các môn thể thao đơn giản; Công viên cây xanh (dành cho câu lạc bộ dưỡng sinh); Tụ điểm văn hóa - thể thao; mỗi ấp có một sân bóng chuyền và 01 sân bóng đá mini.

+ Cấp huyện: Khu liên hợp TDTT, gồm có 01 sân vận động (quy mô khán đài 500 - 1000 chỗ); 01 nhà tập và thi đấu quy mô từ 500 đến 1.000 khán giả; 01 hồ bơi 50m (hoặc 25m).

- Cấp tỉnh: Phủ nhựa tổng hợp đường chạy môn điền kinh, xây dựng cụm sân quần vợt trong nhà và ngoài trời, nhà tập luyện môn bóng bàn, bida và mua sắm trang thiết bị phòng hồi phục thể lực VĐV, nâng cấp các công trình TDTT tại khu Liên hợp TDTT Tỉnh.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội đối với việc phát triển TDTT. Trên cơ sở đó có chủ trương phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT ở từng địa phương; quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác TDTT, triển khai các quy hoạch, đề án, chương trình, kế hoạch phát triển TDTT.

- Chính quyền các cấp lập quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp TDTT trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch chung của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đặc biệt là công tác quy hoạch đất đai, công trình thể thao phục vụ nhu cầu tập luyện và thi đấu của quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước về TDTT ở các cấp, đặc biệt là năng lực triển khai thực hiện các chủ trương chính sách về phát triển TDTT; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản lý, áp dụng quản lý theo mục tiêu nhằm đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo để có đội ngũ cán bộ đủ sức hoàn thành nhiệm vụ.

2. Công tác thông tin tuyên truyền:

- Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức về công tác phát triển TDTT trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân từ tỉnh đến cơ sở, tạo sự đồng thuận về tầm quan trọng của công tác phát triển TDTT, qua đó giúp cán bộ và nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa, tác dụng của việc rèn luyện thân thể, tích cực tham gia các hoạt động TDTT phù hợp với sở thích, lứa tuổi, trình độ thể lực, hình thành ý thức tự giác say mê tập luyện; tạo điều kiện thuận lợi cho mỗi người dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động TDTT nhằm tăng cường sức khỏe.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin, báo, đài, công thông tin điện tử tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của TDTT đối với việc

tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc con người Việt Nam; xây dựng lối sống văn hóa lành mạnh, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

3. Phát triển TDTT cho mọi người:

- Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục thể thao quần chúng ở hầu hết các đối tượng cả về số lượng lẫn chất lượng, trong đó đặc biệt quan tâm phát triển TDTT trường học để làm tiền đề cho công tác phát hiện bồi dưỡng và cung cấp vận động viên cho tuyển năng khiếu tập trung của tỉnh.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng các câu lạc bộ, đội thể thao ở xã, phường, thị trấn trên cơ sở phù hợp phát triển phong trào theo điều kiện thực tế của địa phương làm nòng cốt cho hoạt động TDTT ở cơ sở, khuyến khích công tác xã hội hóa TDTT, phát triển các cơ sở tập luyện, dịch vụ TDTT ngoài công lập theo quy định để tạo thêm cơ sở vật chất, nguồn kinh phí cho hoạt động TDTT ở cơ sở.

- Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn phát triển TDTT đối với tất cả các đối tượng, kể cả người cao tuổi, người khuyết tật, trước hết là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên, cán bộ công chức viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang, chú trọng đẩy mạnh phong trào ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa; đẩy mạnh, đa dạng hóa các loại hình tập luyện, phương thức tổ chức hoạt động TDTT, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể (thông qua các chương trình hoạt động liên tịch); gắn các hoạt động TDTT với hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, các hoạt động văn hóa, lễ hội, du lịch của địa phương, khôi phục và phát huy các trò chơi dân gian, các môn thể thao truyền thống dân tộc trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống thi đấu các môn thể thao hàng năm từ cơ sở đến tỉnh theo hướng ổn định và ngày càng đa dạng hóa nội dung và hình thức tổ chức, đưa các hoạt động TDTT hướng về cơ sở, đặc biệt chú trọng các địa bàn, đối tượng có nhiều khó khăn nhằm thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia và hưởng thụ các giá trị mà hoạt động TDTT mang lại, thu dần cách biệt mức hưởng thụ giữa thành thị và nông thôn. Chuẩn bị chu đáo về mọi mặt để tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao các cấp tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX năm 2022

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học:

- Tạo chuyển biến cơ bản về giáo dục thể chất cho mọi đối tượng, nhất là thanh thiếu niên trong trường học, làm cho việc tập luyện TDTT trở thành thói quen sinh hoạt hàng ngày của hầu hết thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

- Quy hoạch đất cho trường học các cấp để xây dựng sân bãi, nhà tập, hồ bơi tùy theo quy mô của từng trường; đầu tư trang bị về cơ sở vật chất, dụng cụ phục vụ giảng dạy và tập luyện TDTT trong nhà trường; tăng cường đội ngũ giáo viên TDTT đảm bảo đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng.

- Thực hiện tốt các hoạt động TDTT cơ sở và giáo dục thể chất ở trường học các cấp theo đúng quy định. Quan tâm phát triển các hoạt động tập luyện và thi đấu TDTT ngoại khóa hợp lý, phù hợp điều kiện thực tiễn. Tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Phát triển thể thao thành tích cao:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý thức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa đối với đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên.

- Ưu tiên tập trung đào tạo các môn Olympic, môn thể mạnh truyền thống của tỉnh, đạt huy chương tại Đại hội thể thao toàn quốc, giải vô địch quốc gia, giải trẻ quốc gia, giải trẻ - lứa tuổi quốc tế...(xếp thứ tự môn đào tạo từ trên xuống ở phụ lục 6, chỉ tiêu đào tạo 2021 – 2025).

- Việc xây dựng lực lượng và đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao cần nhiều yếu tố tích hợp riêng về mặt thời gian, quy trình đào tạo cần 3 – 5 năm cho vận động viên từ năng khiếu lên trẻ đạt huy chương ở giải vô địch trẻ quốc gia và 7 – 10 năm cho vận động viên tuyển đạt huy chương giải vô địch quốc gia hay Đại hội thể thao toàn quốc.

- Về số lượng đào tạo, cần được xây dựng theo mô hình hình chóp và xây dựng lực lượng vận động viên đủ 3 tuyến từ dưới lên (năng khiếu, trẻ, tuyển) theo nguyên tắc đào tạo thể thao thành tích cao để đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn, cũng như có tính kế thừa ổn định phát triển bền vững.

- Giai đoạn 2021 – 2022: Tập trung các môn Olympic, thể mạnh, truyền thống của tỉnh, hàng năm đạt nhiều huy chương các giải quốc gia và quốc tế, góp phần tạo dựng hình ảnh địa phương và lan tỏa thúc đẩy sự phát triển phong trào thể dục thể thao tỉnh nhà (Bóng đá trẻ, Xe đạp, Karate, Judo, Đá cầu, Bì sắt, Cờ vua, Canoeing, Cầu mây, Điền kinh, Bắn cung), đặt biệt tham gia Đại hội thể thao toàn quốc cuối năm 2022 cần tăng số lượng vận động viên tuyển trẻ và tuyển.

- Giai đoạn 2023 – 2025: Các môn thể mạnh đã ổn định cần duy trì, tập trung hoàn thiện hệ thống đào tạo đối với các môn tiềm năng như Karate, Judo, Taekwondo, Vovinam, Bì sắt, Cờ vua, Canoeing, Cầu mây, Bơi lội, Bắn cung, Cử tạ, cần tăng số lượng vận động viên tuyển năng khiếu và trẻ.

- Nhóm môn thể thao Olympic, cơ bản, nhiều bộ huy chương Điền kinh, Bơi lội, Cầu lông, Cử tạ, Bắn cung cần đào tạo phát triển phong trào sâu rộng; đào tạo lại, đào tạo nâng chất lực lượng HLV để từng bước ổn định và phát triển thành tích. Đối với môn mới đầu tư như Cử tạ và Bắn cung việc tập luyện sẽ vận dụng cơ sở tập luyện có sẵn (phòng tạ bổ sung thêm), về chuyên môn sẽ liên kết đào tạo với Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia Cần Thơ để có chuyên gia nước ngoài hỗ trợ huấn luyện nhằm từng bước nâng cao trình độ chuyên môn cho HLV, VĐV, vì vậy cần theo dõi điều chỉnh hàng năm theo thực tế hiệu quả đào tạo từng môn để điều chỉnh bổ sung lực lượng vận động viên cho phù hợp chủ yếu là tuyển năng khiếu và trẻ.

- Thực hiện quy hoạch đào tạo lực lượng cán bộ quản lý, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, bác sĩ thể thao...với chất lượng cao theo hướng chuyên nghiệp, góp phần vào công tác tuyển chọn, huấn luyện, chăm sóc vận động viên thể thao, nhất là thể thao thành tích cao.

- Từng bước hiện đại hóa hệ thống đào tạo tài năng thể thao của tỉnh. Lựa chọn phân nhóm các môn thể thao trọng điểm để có kế hoạch đầu tư và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong quá trình đào tạo vận động viên. Đổi mới công tác

tuyển chọn, huấn luyện thể thao theo hướng khoa học và hiện đại; cải tiến các chế độ, chính sách đối với vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài. Coi nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ là khâu đầu tiên nhằm tạo ra những bước đột phá để nâng cao thành tích thể thao tỉnh nhà.

- Chú trọng xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các tài năng thể thao phục vụ cho địa phương; đóng góp nhiều vận động viên cho đội tuyển quốc gia làm nhiệm vụ thi đấu quốc tế. Chuẩn bị tốt lực lượng tham gia thi đấu đạt thành tích cao tại Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại đảm bảo phục vụ tốt hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao, thường xuyên đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao đỉnh cao cấp quốc gia và quốc tế, mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực đào tạo, huấn luyện tài năng thể thao.

- Mời một số chuyên gia trong và ngoài nước có năng lực và trình độ chuyên môn tốt tham gia công tác huấn luyện vừa để nâng cao thành tích cho vận động viên vừa để các huấn luyện viên của tỉnh học tập kinh nghiệm chuyên môn.

- Định kỳ tổ chức các cuộc hội thảo chuyên môn về công tác tuyển chọn, đào tạo để kịp thời cập nhật thông tin, trang bị những kiến thức về lý luận và thực hành cho đội ngũ huấn luyện viên vận dụng thiết thực trong quá trình huấn luyện.

5. Về nguồn nhân lực và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động TDTT:

- Củng cố và tăng cường hệ thống thiết chế về quản lý các mô hình TDTT quần chúng, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên TDTT, chú trọng đào tạo nhân lực cho phong trào TDTT vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, xây dựng mạng lưới cộng tác viên làm nòng cốt cho phong trào, thành lập các câu lạc bộ TDTT phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và nhu cầu tập luyện của các đối tượng cư trú trên địa bàn xã, phường, thị trấn gắn với trường học, điểm vui chơi và các thiết chế thể thao ở cơ sở.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho phát triển thể thao thành tích cao, quy hoạch đào tạo số huấn luyện viên có trình độ cao ở một số môn thể thao mũi nhọn, chú trọng công tác dạy văn hóa và giáo dục đạo đức cho vận động viên.

- Có chính sách, đãi ngộ, thu hút vận động viên tài năng thể thao, cán bộ, huấn luyện viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ giỏi tình nguyện phục vụ tại địa phương, có cơ chế chính sách tuyển đặc cách vào viên chức nhà nước đối với các vận động viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp cho tỉnh: Đạt huy chương vàng Đại hội thể thao toàn quốc, huy chương vàng Sea Games, huy chương vàng, bạc châu Á; đạt huy chương Olympic.

- Tăng cường quy hoạch, xây dựng và quản lý cơ sở hạ tầng TDTT công cộng ở các xã, phường, thị trấn...tạo mạng lưới cơ sở hạ tầng TDTT đồng bộ, phục vụ cho việc tập luyện hàng ngày của nhân dân, xây dựng các khu tập luyện đa năng trong các khuôn viên trường học, Trung tâm Văn hóa học tập cộng đồng...với các trang thiết bị tập luyện đơn giản, tiện lợi phục vụ cho việc rèn luyện thân thể của các đối tượng quần chúng. Những công viên, khuôn viên cây xanh hay quảng

trường có đủ điều kiện phải có trang thiết bị tập luyện đảm bảo sự đồng bộ các thiết chế văn hóa – thể thao các cấp

6. Đẩy mạnh xã hội hóa TDTT

- Hướng hoạt động TDTT về cơ sở, về người dân; khuyến khích các tổ chức xã hội, cá nhân đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất phục vụ phong trào; phối hợp với các ngành chức năng xây dựng nhiều điểm vui chơi thể thao, giải trí cho thanh, thiếu niên và các điểm tập dượt cho công nhân viên chức lao động, người cao tuổi,... gắn với các hoạt động văn hoá, lễ hội, du lịch của Tỉnh.

- Tiếp tục phát triển hệ thống Liên đoàn, Hội thể thao; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức này; từng bước chuyển giao hoạt động tác nghiệp về thể thao cho các tổ chức Hội, Liên đoàn thể thao và các cơ sở ngoài công lập; cơ quan quản lý Nhà nước tập trung hơn vào công tác quản lý, chỉ đạo, kiểm tra đối với các hoạt động thể dục thể thao.

- Từng bước nghiên cứu cải tiến hệ thống thi đấu TDTT quản chúng từ cơ sở đến cấp tỉnh theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để các ngành, các tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế... đảm nhận công tác tổ chức, ngành TDTT hỗ trợ công tác nghiệp vụ chuyên môn. Hình thành có hệ thống và đa dạng hóa các hình thức thi đấu phong trào theo đối tượng, môn thể thao, lứa tuổi, quy mô...(hội thao khu công nghiệp, giải liên phường xã, giải câu lạc bộ, giải thể thao người khuyết tật, hội khỏe các gia đình thể thao...);

7. Liên kết đào tạo và giao lưu hợp tác quốc tế:

- Mở rộng quan hệ với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Thiết lập tốt mối quan hệ với các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, Viện khoa học TDTT, các Liên đoàn thể thao quốc gia... để chia sẻ thông tin, hỗ trợ liên kết trong công tác tuyển chọn và đào tạo vận động viên.

- Hàng năm chọn một số vận động viên trẻ có triển vọng và khả năng phát triển thành tích đỉnh cao ở những môn thể thao trong hệ thống Olympic cùng với huấn luyện viên đi tập huấn nước ngoài, để làm lực lượng nòng cốt đạt huy chương vàng các kỳ Đại hội Thể thao toàn quốc và tham gia đội tuyển quốc gia dự các giải quốc tế.

- Tăng cường tham gia và đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc tế, nhằm tạo mối quan hệ giữa Đồng Tháp với các quốc gia trong khu vực và quốc tế, qua đó góp phần quảng bá hình ảnh về quê hương và con người Đồng Tháp.

- Mở rộng quan hệ giao lưu, hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động TDTT như: Tham gia các sự kiện, các cuộc thi đấu, biểu diễn thể thao quốc tế được tổ chức trong nước và ở nước ngoài; tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế để tranh thủ sự giúp đỡ phát triển nguồn nhân lực TDTT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo thực hiện kế hoạch này được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp TDTT của địa phương (theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước).

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển TDTT tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025 được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách chi hoạt động thường xuyên của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với cấp tỉnh; của UBND huyện, thị xã, thành phố đối với cấp huyện và UBND xã phường, thị trấn đối với cấp xã.

1. Kinh phí đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT cấp tỉnh hàng năm:

Đơn vị tính tỷ đồng (Kèm phụ lục 8, chi tiết)

Năm	Phong trào TDTT cho mọi người	Thể thao thành tích cao	Đào tạo bóng đá trẻ	Tổng số
2021	2,897,432,000	42,138,606,480	9,151,863,800	54,187,902,280
2022	2,897,432,000	45,514,088,620	9,085,863,800	57,512,384,420
2023	2,912,432,000	47,684,913,020	9,085,863,800	59,683,208,820
2024	3,312,432,000	48,668,695,420	9,085,863,800	61,066,991,220
2025	3,312,432,000	49,720,752,420	9,085,863,800	62,119,048,220

- Kinh phí phong trào TDTT cho mọi người bao gồm: Kinh phí đăng cai tổ chức các giải thể thao cấp khu vực và toàn quốc, tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh, mở các lớp chuyên môn nghiệp vụ.

- Kinh phí thể thao thành tích cao chưa tính khen thưởng cho vận động viên đạt thành tích cao hàng năm và chế độ chính sách đãi ngộ (nếu có).

Tăng cường quan hệ với các đơn vị kinh tế trong và ngoài tỉnh nhằm tìm kiếm đối tác quan tâm đầu tư cho thể thao chuyên nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025, thực hiện kế hoạch phát triển thể thao chuyên nghiệp.

2. Kinh phí đầu tư xây dựng và nâng cấp các công trình TDTT tại khu Liên hợp TDTT tỉnh (tổng đầu tư là 22,5 tỷ đồng) từ nguồn ngân sách nhà nước:

- Thực hiện theo Quyết định số 1782/QĐ-UBND.HC ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất khu liên hợp thể dục thể thao với tổng mức đầu tư dự kiến là 42,130 tỷ đồng, ngân sách tập trung do tỉnh quản lý và phân bổ 2021 – 2023 với mục tiêu khắc phục tình trạng xuống cấp công trình, đảm bảo cơ sở vật chất luôn đáp ứng nhu cầu phục vụ các hoạt động thể dục, thể thao.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Danh mục đầu tư	Phân kỳ đầu tư				
		2021	2022	2023	2024	2025
2.1	Cải tạo, sửa chữa hồ bơi	42,130				
2.1	Cải tạo, sửa chữa nhà thi đấu đa năng					
2.1	Cải tạo, sửa chữa khán đài B sân vận					

	động Cao Lãnh (phòng nghỉ vể bóng đá)					
2.2	Cải tạo, sửa chữa khán đài A, C, D và sơn toàn bộ khán đài A, B, C, D sân vận động Cao Lãnh				15	
2.2	Cải tạo hệ thống tưới, mặt sân và thay mặt cỏ sân vận động Cao Lãnh				1,5	
2.2	Trang bị dụng cụ phòng Y sinh, hồi phục, tập thể lực...				1	
2.2	Lắp mái che sân Bì sắt				0,5	
2.2	Lắp Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại nhà thi đấu đa năng				2,5	
2.2	Phủ nhựa đường chạy môn Điền kinh (sân vận động tỉnh)					12
2.2	Nhà tập luyện môn Bóng bàn, Billiards	XHH	XHH	XHH	XHH	XHH
2.2	Xây dựng cụm sân quần vợt trong nhà và ngoài trời	XHH	XHH	XHH	XHH	XHH
	Tổng kinh phí	42,130			20,5	12

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Là đơn vị thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển TDTT tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Văn hóa và Thông tin, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác TDTT tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố thực hiện quy hoạch, bố trí quỹ đất phục vụ các hoạt động TDTT giai đoạn 2021 – 2025; tăng cường quản lý và sử dụng có hiệu quả đất các công trình thể thao của các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn, trường học.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức thành viên, các Liên đoàn, Hội TDTT của Tỉnh để chỉ đạo tổ chức và triển khai các hoạt động TDTT ở địa phương theo nội dung Kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thống nhất việc cân đối kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch định kỳ hàng năm về Ủy ban nhân dân Tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì phối hợp với các huyện, thành phố lập quy hoạch sử dụng đất dành cho lĩnh vực TDTT đến năm 2025.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định nhu cầu sử dụng đất cho lĩnh vực TDTT đến năm 2025. Hướng dẫn các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất theo quy định.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch ngân sách phát triển TDTT hàng năm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa các lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo, Dạy nghề; Y tế; Văn hóa, Thể dục thể thao; Môi trường, Giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cân đối vốn đầu tư các công trình thuộc kế hoạch phát triển cơ sở vật chất thể dục thể thao được duyệt.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan, xây dựng văn bản hướng dẫn tổ chức và hoạt động các thiết chế TDTT cơ sở để thực hiện kế hoạch này.

6. Sở Xây dựng: Phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan, xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể quy trình, tiêu chuẩn xây dựng các công trình thể dục thể thao.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và thực hiện các kế hoạch về nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong trường học và Hội khỏe Phù Đổng. Tham mưu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển cơ sở vật chất TDTT trường học; thực hiện tốt chương trình phổ cập bơi cho học sinh, sinh viên.

- Chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong nhà trường đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng đã đề ra. Lập kế hoạch nhu cầu tuyển dụng giáo viên thể dục cho tất cả các cấp học đáp ứng nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời phát triển thể lực tầm vóc bằng giải pháp tăng cường giáo dục thể chất.

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các trường phổ thông mở các lớp phổ thông năng khiếu thể thao để đào tạo lực lượng VĐV học sinh. Hướng dẫn các trường học có kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng và phát triển phong trào TDTT trong và ngoài học đường.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đồng Tháp, Cổng thông tin điện tử Đồng Tháp, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp:

Định hướng, hướng dẫn, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở thông tin, tuyên truyền Kế hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025; duy trì chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển TDTT, về lợi ích tác dụng của TDTT đối với sức khỏe.

9. Bộ chỉ huy quân sự Tỉnh, Công an Tỉnh: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch vận động và tổ chức cho cán bộ chiến sĩ thực hiện chế độ rèn luyện thể lực; hàng năm kiểm tra tiêu chuẩn Chiến sĩ khỏe, Chiến sĩ công an khỏe.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Tỉnh và các tổ chức thành viên:

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào TDTT, rèn luyện sức khỏe; tham gia các hoạt động thể thao theo Kế hoạch hàng năm của tỉnh, gắn với nội dung Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ kế hoạch đã được phê duyệt, triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của kế hoạch thuộc phạm vi địa phương mình quản lý.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo thực hiện quy hoạch ổn định đất cho hoạt động TDTT, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng sân bãi, đẩy mạnh phong trào tập luyện TDTT trong nhân dân.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc các địa phương, sở, ngành, tổ chức, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL;
- Tổng cục TDTT;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh, UBMTTQVN Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các Liên đoàn, Hội TDTT trong Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX. VD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Tấn Bửu

Phụ lục 1
Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển sự nghiệp Thể dục thể thao 2015 - 2020
(Kèm theo Kế hoạch số: 89 /KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

S tt	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện					Ước thực hiện năm 2020
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	
1	Tỷ lệ người tập luyện TDTT thường xuyên	32,3% dân số (551.300 người)	33,2% dân số (566.662 người)	34% dân số (580.316 người)	35% dân số (603.359 người)	36% dân số (620.598 người)	37% dân số (637.836 người)
2	Tỷ lệ gia đình thể thao	23,2% số hộ (98.995 hộ)	24,1% số hộ (102.836 hộ)	25% số hộ (106.676 hộ)	26% số hộ (112.052 hộ)	27% số hộ (116.362 hộ)	28% số hộ (120.671 gia đình)
3	Số câu lạc bộ TDTT	1.268 CLB	1.280 CLB	1.295 CLB	1.310 CLB	1.326 CLB	1.342CLB
4	Tỷ lệ phổ cập bơi trẻ em (so với số trẻ em chưa biết bơi trong độ tuổi từ 07 – 15)	51,2%	52%	54%	56%	58%	60%
5	Tỷ lệ trường học đảm bảo GDTC	100 %	100 %	100%	100%	100%	100%
6	Tỷ lệ trường thực hiện TDTT ngoại khóa	42%	43%	43%	44%	45%	45%
7	Tỷ lệ học sinh các cấp đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể	98%	98%	98,70%	98,92%	99%	99%
8	Tỷ lệ chiến sĩ quân đội đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể	100%	100%	100%	100%	100%	100%
9	Tỷ lệ chiến sĩ công an đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể	100%	100%	100%	100%	100%	100%
10	Tỷ lệ CNVC-LĐ tập luyện TDTT TX	69%	71%	73%	75%	78%	80%
11	Tỷ lệ Người cao tuổi tập luyện TDTT TX	64%	66%	67%	68%	69%	70%

Phụ lục 2**Số lượng huấn luyện viên, vận động viên đào tạo thể thao thành tích cao giai đoạn 2015 – 2020***(Kèm theo Kế hoạch số: 89 /KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

Stt	Môn/năm	2015			2016			2017			2018			2019			2020			Cộng
	Tuyển đào tạo	nk	trẻ	tuyển	nk	trẻ	tuyển	nk	trẻ	tuyển	nk	trẻ	tuyển	nk	trẻ	tuyển	nk	trẻ	tuyển	
1	Bóng đá		101			81			80			107		47	55		55	49		ổn định, hiệu quả cao
2	Xe đạp	37	14	14	42	5	12	36	12	12	37	11	13	40	14	13	34	12	15	ổn định, hiệu quả cao
3	Đá cầu	16	13	16	18	14	15	18	16	15	20	16	15	24	16	15	23	16	15	ổn định, hiệu quả cao
4	Judo	28	10	15	22	10	9	23	9	10	31	13	9	29	15	10	32	12	8	ổn định, hiệu quả cao
5	Cờ vua	20	8		22	13		21	11	1	25		2	23	10	2	19	8	4	ổn định, hiệu quả thấp
6	Karate	15	12	11	16	10	9	27	7	9	32	7	9	29	13	9	31	12	10	ổn định, hiệu quả cao
7	Bi sắt	11	7	6	10	9	5	8	4	8	21	7	9	22	9	9	21	12	10	ổn định, hiệu quả cao
8	Taekwondo	3	5		6	3	3	3	3	2	16	3	2	21	2	2	20	2	4	ổn định, hiệu quả cao
9	Điền kinh	6	3	1	3	2	1	1	2	1	1		1	14		1	15		1	ổn định, hiệu quả thấp
10	Boi lội	10			12			2			Tạm dừng đào tạo			27			19			ổn định, hiệu quả thấp
11	Vovinam	5			9			4	3		7		3	9		3	7	1	3	ổn định, hiệu quả cao
12	Cầu mây	11	1		11	1		8			9	4		9	7		20	7		ổn định, hiệu quả cao
13	Canoeing		9			2	6		1	7	5	1	6	8		6	5		6	ổn định, hiệu quả cao
14	Bắn Cung		2			2				2			1	8		1	10		1	ổn định, hiệu quả thấp
15	Cầu lông	Tạm dừng đào tạo			12			11			17			15			10	4		ổn định, hiệu quả thấp
16	Bóng bàn	11	1		11	1		7	1		Tạm dừng đào tạo			Tạm dừng đào tạo			Tạm dừng đào tạo			không hiệu quả
17	Bi da		1			1			1			1		Tạm dừng đào tạo			Tạm dừng đào tạo			không hiệu quả
18	Vật																5			Môn mới đào tạo
Cộng tuyển		173	187	63	194	154	60	169	150	67	221	170	70	325	141	71	326	135	77	2,786
Cộng 3 tuyển		423			408			386			461			537			538			2,786

Phụ lục 3

Số lượng huy chương thể thao thành tích cao đạt được giai đoạn 2015 – 2020

(Kèm theo Kế hoạch số:89 /KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

TT	Bộ môn	2015									2016									2017								
		Khu vực			Quốc gia			Quốc tế			Khu vực			Quốc gia			Quốc tế			Khu vực			Quốc gia			Quốc tế		
		V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ
1	Bóng đá		1										1						1									
2	Xe đạp				20	8	13		1					15	20	8		2					22	20	15			
3	Đá cầu				6	8	11							7	10	6							10	9	3	4	1	
4	Judo	7	2	6	4	3	17	3	0	0				5	6	20	1	2	2	5	1	2	9	6	10	2	0	3
5	Cờ vua	10	22	16	6	19	34			1	7	11	15	13	13	35	7	4	2	36	26	27	1	12	26	2	2	3
6	Karate	28	23	18	11	12	16	4	2	4	15	7	9	11	12	28	5	5	3	31	18	23	7	11	6	3	5	5
7	Bí sắt	1	2	2	4	4	1	1	1	1				4	3	7		1	2	2			5	3	1	1	1	2
8	Taekwondo						6							3	2	3					1		1	1	2		1	
9	Điền kinh																						1					
10	Bơi lội		6			6	5							2	4	12												
11	Vovinam	2	5	4	1	4	9							1	5	21				1	6	4	5	13	17			
12	Cầu mây		1	2			1																	1	1			
13	Canoeing	6	1	1			3									2				3	1	1	2		1			
14	Bắn cung				1																		1					
15	Cầu lông													3	5	2												
Tổng cộng		54	63	49	53	64	116	8	4	6	22	18	24	65	80	144	13	14	9	79	53	57	64	76	82	12	10	13
Cộng loại		166			233			18			64			289			39			189			222			45		
Cộng cả năm		417									392									456								

TT	Bộ môn	2018									2019									2020								
		Khu vực			Quốc gia			Quốc tế			Khu vực			Quốc gia			Quốc tế			Khu vực			Quốc gia			Quốc tế		
		V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ	V	B	Đ
1	Bóng đá				1			1						2														
2	Xe đạp				18	14	18							16	19	13							5	5	3			
3	Đá cầu				12	7	9							16	11	12	4	1					2	3	3			
4	Judo				6	6	15				4	2	4	10	8	15	2	1	0	5	4	8	4	5	7			
5	Cờ vua	29	37	34	4	4	20	1	4		38	38	37	4	15	17	4	2	2	22	19	29	3	6	19			
6	Karate	14	15	17	10	11	10	1	3	5	9	10	17	7	6	18	2	2	2									
7	Bi sắt				8	2	9				6	3	8	2	0	2	4	2	4				2	1	2			
8	Taekwondo				2	2	1							5	2	3		1	2					2	4			
9	Điền kinh					1	1							1														
10	Bơi lội																											
11	Vovinam				3	10	20							8	7	11				2					1			
12	Cầu mây				1	3	1							1	1	2							2	1	2			
13	Canoeing					2								1	1	2							2	1				
14	Bắn cung																											
15	Cầu lông	2		1							2	2	1															
Tổng cộng		45	52	52	65	62	104	3	7	5	59	55	67	70	71	97	16	9	10	29	23	37	20	24	41	0	0	0
Cộng loại		149			231			15			181			238			35			89			85			0		
Cộng cả năm		395									454									174								

Phụ lục 4**Hiện trạng cơ sở vật chất thể thao do nhà nước và tư nhân quản lý của các huyện, thị xã, thành phố đến năm 2020***(Kèm theo Kế hoạch số: 89/KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

Stt	Tên	Đơn vị												Tổng
		TPCL	TPSD	TXHN	Lai Vung	Lấp Vò	Châu Thành	HCL	Tháp Mười	Thanh Bình	Tam Nông	Tân Hồng	HHN	
I	Nhà nước quản lý	80	39	19	75	52	27	32	45	44	33	47	45	538
1	Nhà thi đấu	2			1	1	1	1	1		1	1		9
2	Nhà tập	3	3				2			1	4			13
3	Sân Bóng đá 11 người	1		1	2	4	2	2	2	7	2	5	4	32
4	Sân Bóng đá 7 người	2	2	1	2	2			1	2	2	2	2	18
5	Sân Bóng đá 5 người	5	4	1	2	7			5	2	8	5	1	40
6	Sân BD 5 người cỏ nhân tạo	8												8
7	Sân Quần vợt	18	10	5	1	3	2	1	4	3	1	1	0	49
8	Sân Bóng chuyền	30	16	7	62	30	16	20	13	28	7	26	20	275
9	Sân bóng rổ	6	3	2					5		4	3	1	24
10	Hồ bơi đơn giản	3			2	5	4	3	13	1	2	1	4	38
11	Hồ bơi cố định	2	1	1	1		1	5	1		2	3	11	28
12	Phòng tập thể thao			1	1								02	4
II	Tư nhân quản lý	53	36	57	23	27	28	24	81	44	22	56	65	516
1	Nhà thi đấu				1									1
2	Nhà tập				1						3	1		5
3	Sân Bóng đá 11 người													0
4	Sân Bóng đá 7 người	1	1			1	3	1	1	1	1	5	3	18
5	Sân Bóng đá 5 người			7	9	4			5	11	4	5	5	50
6	Sân BD 5 người cỏ nhân tạo	40	15	6	11	13	6	20	7	6	8	9	13	154
7	Sân Quần vợt		1	4			1							6
8	Sân Bóng chuyền	8	1	34		7	10		63	18		35	41	217
9	Sân bóng rổ													0
10	Hồ bơi đơn giản						1			5			0	6
11	Hồ bơi cố định		3	4	1	2	1		3		3	1	1	19

12	Phòng tập thể thao	4	15	2			6	3	2	3	3		2	40
	Cộng (I+II)	133	75	76	98	79	55	56	126	88	55	103	110	1.054

Phụ lục 5
Các sân bóng đá 11 người bị chuyển đổi mục đích sử dụng
(Kèm theo Kế hoạch số: 89 /KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Đơn vị	Tên công trình	Địa điểm	Lý do
1	Thanh Bình	Sân bóng đá 11 người	Ấp Trung xã Tân Thạnh	Xây dựng chợ
		Sân bóng đá 11 người	Ấp Thị xã An Phong	Xây dựng chợ
2	Lai Vung	Sân bóng đá 11 người	Ấp Hòa Khánh xã Vĩnh Thới	Xây khu dân cư
		Sân bóng đá 11 người	Ấp Tân Lợi xã Tân Thành	Xây Trường THCS Tân Thành
		Sân bóng đá 11 người	Ấp Tân Phú xã Tân Phước	Xây Trường TH Tân Phước 1
		Sân bóng đá 11 người	Ấp Long Thành xã Long Hậu	Xây Trường THCS Long Hậu
		Sân bóng đá 11 người	Ấp Tân Lộc A xã Tân Dương	Xây Trường TH Tân Dương 1
3	Lấp Vò	Sân bóng đá 11 người	Xã Tân Khánh Trung	Làm trụ sở UBND xã
		Sân bóng đá 11 người	Xã Long Hưng A	Làm Trường học
4	TP. Cao Lãnh	Sân bóng đá 11 người	Khóm 3, Phường 4	Mở rộng khu di tích Nguyễn Sinh Sắc
		Sân bóng đá 11 người	Ấp Tịnh Châu xã Tịnh Thới	Xây dựng Trường mầm non
		Sân bóng đá 11 người	Khóm Thuận Phát P. Hòa Thuận	Phát triển đô thị
5	Tam Nông	Sân bóng đá 11 người	Ấp 1 xã An Hòa	Xây dựng Trường học
		Sân bóng đá 11 người	Ấp Long Thành xã Phú Thành A	Xây dựng Trường học

Phụ lục 6
Chỉ tiêu đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài 2021 - 2025
(Kèm theo Kế hoạch số: 89 /KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021
của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Năm	Stt	Môn thể thao	Số lượng HLV, VĐV			Tổng số
			N.khiếu	Trẻ	Tuyển	
2021	1	Bóng đá	45	49		94
	2	Xe đạp	30	16	12	58
	3	Karate	28	14	10	52
	4	Judo	28	12	8	48
	5	Đá cầu	20	15	12	47
	6	Bí sắt	20	12	8	40
	7	Cờ vua	15	8	3	26
	8	Canoeing	10	6	4	20
	9	Taekwondo	14	6	4	24
	10	Cầu mây	18	8	4	30
	11	Vovinam	10	5	3	18
	12	Điền kinh	15	3	1	19
	13	Bắn cung	12		2	14
	14	Bơi lội	15			15
	15	Cầu lông	10	4	0	14
	16	Cử tạ	6	0	0	6
	Tổng số		296	158	71	525
2022	1	Bóng đá	45	49		94
	2	Xe đạp	30	16	15	61
	3	Karate	28	14	12	54
	4	Judo	28	15	10	53
	5	Đá cầu	20	17	14	51
	6	Bí sắt	20	14	10	44
	7	Cờ vua	15	9	4	28
	8	Canoeing	10	6	6	22
	9	Taekwondo	14	6	4	24
	10	Cầu mây	18	9	4	31
	11	Vovinam	10	5	3	18
	12	Điền kinh	15	3	2	20
	13	Bắn cung	12	1	2	15
	14	Bơi lội	15			15
	15	Cầu lông	10	4	0	14
	16	Cử tạ	6	0	0	6
	Tổng số		296	168	86	550
2023	1	Bóng đá	45	49		94

2024	2	Xe đạp	30	16	15	61
	3	Karate	30	14	12	56
	4	Judo	30	15	10	55
	5	Đá cầu	22	17	14	53
	6	Bi sắt	22	14	10	46
	7	Cờ vua	15	10	4	29
	8	Canoeing	12	8	6	26
	9	Taekwondo	14	8	4	26
	10	Cầu mây	18	10	4	32
	11	Vovinam	12	6	4	22
	12	Điền kinh	15	3	2	20
	13	Bắn cung	12	2	2	16
	14	Bơi lội	15	2		17
	15	Cầu lông	10	4	0	14
	16	Cử tạ	8	0	0	8
	Tổng số		310	178	87	575
	1	Bóng đá	45	49		94
	2	Xe đạp	30	16	15	61
	3	Karate	30	14	12	56
	4	Judo	30	15	10	55
	5	Đá cầu	22	17	14	53
	6	Bi sắt	22	12	10	44
	7	Cờ vua	15	10	4	29
	8	Canoeing	14	8	6	28
	9	Taekwondo	16	8	4	28
	10	Cầu mây	20	10	6	36
	11	Vovinam	12	6	3	21
	12	Điền kinh	16	3	2	21
	13	Bắn cung	14	3	2	19
	14	Bơi lội	16	3		19
	15	Cầu lông	10	4	0	14
	16	Cử tạ	10	2	0	12
	Tổng số		322	180	88	590
2025	1	Bóng đá	45	49		94
	2	Xe đạp	30	16	15	61
	3	Karate	30	14	12	56
	4	Judo	30	15	12	57
	5	Đá cầu	25	17	12	54
	6	Bi sắt	22	12	10	44
	7	Cờ vua	15	10	5	30
	8	Canoeing	15	8	7	30
	9	Taekwondo	16	8	5	29
	10	Cầu mây	20	10	6	36
	11	Vovinam	14	6	5	25

12	Điền kinh	16	3	2	21
13	Bắn cung	14	2	2	18
14	Bơi lội	16	3		19
15	Cầu lông	10	4	0	14
16	Cử tạ	10	2	0	12
Tổng số		328	179	93	600

Trong quá trình thực hiện kế hoạch tùy tình hình thực tế phát triển chuyên môn của từng tuyến, từng môn thể thao có thể điều chỉnh số lượng vận động viên giữa các tuyến, các môn nhằm đảm bảo công tác đào tạo đạt hiệu quả cao nhất).

- Phần đầu đến năm 2025 đào tạo 45 đến 50 trọng tài quốc gia, qui hoạch mỗi môn có một trọng tài quốc gia.

- Phần đầu đến năm 2025 huấn luyện viên cấp tỉnh đạt khoảng 100 người./.

Phụ lục 7
Quy hoạch địa bàn mở lớp thể thao năng khiếu trọng điểm
và số lượng vận động viên/lớp
(Kèm theo Kế hoạch số: 89 /KH-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021
của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Môn thể thao	Địa bàn	Số lượng	Số lớp
01	Bóng đá	Lai Vung (5), Sa Đéc (4), Tháp Mười (4), Châu Thành (3), H. Hồng Ngự (3), Thanh Bình (3), TX. Hồng Ngự (3), Tân Hồng (3), Tam Nông (3), H. Cao Lãnh (3), Lấp Vò (3), TP. Cao Lãnh (2).	20 em đến 25 em/lớp	39
02	Ju do	TP. Sa Đéc, Tháp Mười, Lấp Vò	15 em đến 20 em /lớp	3
03	Karatedo	H. Cao Lãnh, H. Hồng Ngự, Lai Vung	15 em đến 20 em /lớp	3
04	Taekwondo	TP. Cao Lãnh, TP. Sa Đéc, TX. Hồng Ngự	15 em đến 20 em /lớp	3
05	Vovinam	Tam Nông, Tháp Mười, Châu Thành	15 em đến 20 em /lớp	3
06	Bóng chuyền	12 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, mỗi địa phương 2 lớp	15 em đến 20 em/lớp	24
07	Điền kinh	12 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, mỗi địa phương 1 lớp	15 em đến 20 em/lớp	12
08	Bơi lội	12 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, mỗi địa phương 1 lớp	15 em đến 20 em/lớp	12
09	Cầu lông	TP Cao Lãnh, Lấp Vò, Lai Vung	15 em đến 20 em/lớp	3
10	Cầu Mây	Tháp Mười, Tam Nông, Châu Thành	15 em đến 20 em/lớp	3
11	Đá cầu	TP. Sa Đéc, H. Hồng Ngự, Lai Vung	15 em đến 20 em/lớp	3
12	Cờ vua	TP. Cao Lãnh, TP. Sa Đéc, Tháp Mười, Thanh Bình, H. Cao Lãnh, TX. Hồng Ngự, Lấp Vò, Tam Nông	15 em đến 20 em/lớp	8
13	Bi sắt	Lấp Vò, Tân Hồng, TP Sa Đéc	15 em đến 20 em/lớp	3
Tổng cộng				119